

Bản án số: 76/2022/HS-ST
Ngày 21-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

- Cán bộ tham gia hỗ trợ tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 21/9/2022 tại điểm cầu trung tâm là Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 29/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 08/9/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu M sinh ngày 01 tháng 4 năm 1978, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N (tức L) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phạm Thị H và có 01 con; tiền án: Bản án số 91/2007/HSST ngày 07/5/2007, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/8/2009, đến ngày 07/8/2012 chưa thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/4/2022 đến ngày 22/4/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ ngày 07/8/2012, Công an huyện An Dương bắt quả tang một số đối tượng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Nguyễn Hữu M ở thôn D, xã L, huyện A, gồm: Nguyễn Văn G sinh năm 1978; Trương Văn T sinh năm 1975 cùng trú tại thôn D, xã L, huyện A; Lê Trác T sinh năm 1993 trú tại thôn 6, xã B, huyện A; Đào Văn N sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T. Thu giữ tại nền nhà nơi các đối tượng ngồi 01 chiếc bình thủy tinh bên trong có chất lỏng màu trắng, trên miệng bình có gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 chiếc coóng bằng thủy tinh, 01 bật lửa ga, số tiền 700.000 đồng. Thu giữ trong túi quần bên trái của G 01 túi nhựa màu trắng kích thước 2,5x2,5 cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Nguyễn Hữu M đã bỏ trốn.

Khám xét nơi ở của M thu giữ 01 súng báng gỗ màu nâu dài 77 cm, số hiệu STEVENS-7346, đường kính nòng 2,2 cm cùng 04 viên đạn màu vàng và 01 vỏ đạn; 01 hộp xốp màu trắng chứa 07 lọ thủy tinh bên trong có chất lỏng màu nâu.

Kết luận giám định số 378/PC54-MT ngày 10/8/2012 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu số 1 thu giữ của Nguyễn Văn G có Methamphetamine, khối lượng 0,0536 gam; chất lỏng không màu đựng trong bình thủy tinh và dấu vết chất bám dính trong ống tẩu thủy tinh của mẫu số 2 đều tìm thấy dấu vết của thành phần chất ma túy Methamphetamine. Kết luận giám định số 2247/C54-P7 ngày 27/8/2012 của Viện khoa học Hình sự kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy trong chất lỏng màu nâu đựng trong 07 lọ thủy tinh gửi giám định, thể tích chất lỏng 10ml/lọ. Kết luận giám định số 2246/C54-P3 ngày 30/8/2012 của Viện khoa học Hình sự kết luận: Khẩu súng số hiệu STEVENS-7346 là súng săn Calip 12 nhưng đã cưa bớt nòng và báng nhằm thay đổi mục đích sử dụng của nhà sản xuất nên súng thuộc loại có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng. Vỏ đạn ghém tự tạo Calip 12 ký hiệu 12 gửi đến giám định là do khẩu súng này bắn ra; 04 viên đạn và 01 vỏ đạn cùng ký hiệu 12 là đạn và vỏ đạn ghém tự tạo Calip 12 dùng bắn cho súng săn Calip 12 hoặc súng săn Calip 12 nhưng cưa bớt nòng và báng; khẩu súng số hiệu STEVENS-7346 không bắn ra các vỏ đạn ghém Calip 12.

Tại cơ quan điều tra G, N, T, T khai nhận: Tối ngày 07/8/2022 G, N, T, T (đều nghiện ma túy) đến nhà M chơi, M lấy bộ đồ sử dụng ma túy ra và lấy một ít ma túy cho vào coóng rồi tất cả 05 người đều lần lượt sử dụng. Sau khi dùng hết số ma túy trong coóng, G nói với M: "Mày cho tao một cái" (tức hỏi mua của M 01 túi ma túy), M đồng ý và nói 700.000 đồng. G đưa tiền cho M, M lấy ở dưới chiếu gần chỗ đang ngồi 01 túi ma túy ma túy đá đưa cho G. G lấy một ít ma túy ra cho vào coóng để mọi người sử dụng tiếp, chỗ còn lại thì cất vào túi quần đang mặc.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, Nguyễn Hữu M đến Công an huyện An Dương đầu thú. Tại Cơ quan điều tra, M khai nhận chất ma túy mà M sử dụng và bán cho G vào ngày 07/8/2012 là do M mua của đối tượng không quen biết, còn khẩu súng thì M được một người bạn quen biết xã hội cho.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bình thủy tinh có gắn ống hút, 01 coóng thủy tinh, 01 ống hút, 01 bật lửa ga, số tiền 700.000 đồng thu giữ ngày 07/8/2012 tại nhà Nguyễn Hữu M đang giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng ý với nội dung các Kết luận giám định. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 80/2022/CT-VKS ngày 25/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Nguyễn Hữu M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (tương ứng khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 (tình tiết đầu thú) của BLHS xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù; không phạt tiền bị cáo; áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 bình thủy tinh có gắn ống hút, 01 coong thủy tinh, 01 ống hút, 01 bật lửa ga; tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Hành vi vào ngày 07/8/2012 tại nơi ở của mình bị cáo Nguyễn Hữu M bán ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn G với giá 700.000 đồng là phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 (thời điểm phạm tội) nay là khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015 (thời điểm xét xử). Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện. Các chứng cứ xác định bị cáo không có tội được loại trừ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của bản thân và của người khác. Năm 2007 bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa thi hành xong khoản tiền phạt bổ sung nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS; bị cáo đầu thú, thành khẩn khai

báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và xử phạt bị cáo mức án trên mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới phù hợp. Tại khoản 5 Điều 251 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Thấy bị cáo không có T sản riêng, không có khả năng thi hành nên không phạt tiền bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 bình thủy tinh có gắn ống hút, 01 coóng thủy tinh, 01 ống hút, 01 bật lửa ga dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 700.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước.

[6] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối với hành vi tàng trữ trái phép một khẩu súng có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng của Nguyễn Hữu M vào thời điểm tháng 8 năm 2012: Ngày 20/6/2017, Quốc hội đã thông qua Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 quy định các loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng không còn là vũ khí quân dụng nên hành vi của M không bị xử lý hình sự đã xử lý vật chứng liên quan là phù hợp chính sách và quy định pháp luật. Nguyễn Văn G, Đào Văn N, Trương Văn T, Lê Trác T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện An Dương đã xử lý hành chính là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Hữu M 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14/4/2022.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Hữu M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 bình thủy tinh có gắn ống hút, 01 coóng thủy tinh, 01 ống hút, 01 bật lửa ga; tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 0002702 ngày 26/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng